TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KỲ ANH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2018/HNGĐ–ST
Ngày: 14 - 11 - 2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Thiềm – chủ tịch hội cựu chiến binh huyện Kỳ Anh – tỉnh Hà Tĩnh.

Bà Lê Thị Trinh – Giáo viên nghỉ hưu tại xã Kỳ Đồng – huyện Kỳ Anh –tỉnh Hà Tĩnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hoài Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Không

Ngày 14 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị O

Sinh ngày: 02 – 04 - 1989

Địa chỉ:Tổ dân phố 1, phường S, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Võ Sỹ A

Sinh ngày: 19 – 5 - 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25 tháng 6 năm 2018, trong bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Trần Thị O trình bày:

- Chị Trần Thị O và anh Võ Sỹ A tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 08 tháng 6 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc,

hòa hợp được đến khoảng tháng 6 năm 2017 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là anh A thiếu trách nhiệm với gia đình. Khi anh A đi làm đã không đóng góp thu nhập cùng chị để chi tiêu cho cuộc sống của hai vợ chồng; đối với các quyết định trong cuộc sống thì anh A không tôn trọng ý kiến của chị O, thường xuyên nghe ý kiến của người ngoài; anh A không để tâm mọi vấn đề, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nhiều lần chị tâm sự, nói chuyện thẳng thắn với anh A, cho anh A cơ hội và anh A cũng nhiều lần hứa sẽ sửa đổi nhưng anh A không thực hiện được. Gần một năm nay do vợ chồng bất đồng quan điểm, tâm lý chán nản nên khi về nhà vợ chồng ít khi nói chuyện với nhau. Mâu thuẫn kéo dài dẫn đến chị đã không còn tình cảm với anh A, hiện nay chị đã không còn niềm tin vào anh A, đã không muốn kéo dài cuộc sống hôn nhân với anh A. Đến ngày 15 – 6 – 2018 do nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh A nên chị đã nói chuyện với anh A và mẹ chồng và xin phép ra ở riêng. Hiện nay, chị yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh A.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về Tài sản chung của vợ chồng: Chị O không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung của vợ chồng: Không có nợ chung.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình, chị Trần Thị O đã giao nộp các tài liệu chứng cứ: Đăng ký kết hôn, bản sao chứng minh nhân dân của chị O,bản sao chứng minh nhân dân của anh A, bản sao hộ khẩu gia đình

Tại bản tự khai, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Anh Võ Sỹ A cũng thừa nhận vợ chồng kết hôn với nhau từ năm 2015, sau khi kết hôn được khoảng 2 năm thì xẩy ra mâu thuẫn. Lý do mâu thuẫn là trong cuộc sống vợ chồng có nhiều ý kiến bất đồng, dẫn đến cãi vã, anh A thừa nhận nhiều lúc anh có nghe ý kiến của người ngoài hơn vợ tuy nhiên, anh A đang còn tình cảm với chị O. Về kinh tế, vì đây là giai đoạn đầu anh A làm kinh doanh nên thu nhập chưa nhiều tuy nhiên anh vẫn có đóng góp thu nhập để cùng chị O trang trải cuộc sống hằng ngày. Về vấn đề vợ chồng có khoảng thời gian không nói chuyện là vì anh A biết chị O là người nóng tính nên anh Oanh không muốn cãi vã thêm, chứ không phải anh không còn tình cảm với vợ. Sau khi chị O bỏ nhà đi vào ngày 15 – 6 - 2018 thì anh A đã đi tìm chị và mong muốn chị quay về. Anh A vẫn mong muốn được chị O cho vợ chồng anh chị thêm cơ hội để hiểu nhau cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình và anh A không đồng ý ly hôn với như theo nguyện vọng của chị O.

Về Con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng: Không có nợ chung.

Để chứng minh cho lời trình bày của mình,ngoài bản tự khai anh A không nộp thêm cho tòa án chứng cứ nào.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Võ Sỹ A cư trú tại: Thôn L, xã C, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tại thời điểm Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh thụ lý vụ án; vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không phải ủy thác tư pháp cho cơ quan đại diện của nước Công hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài, cho nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn Võ Sỹ A đã được Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ lần thứ 2 nhưng không có mặt tại Tòa án xét xử và cũng không có đơn xin xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh A

[2]. Về tình cảm: Sau khi kết hôn được 2 năm thì vợ chồng chị O và anh A xẩy ra mâu thuẫn, do trong cuộc sống hôn nhân hai vợ chồng không hiểu nhau, không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân,vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đỉnh điểm là vào tháng 6/2018 chị O nhận thấy đã thật sự hết tình cảm với anh A và không muốn chung sống cùng anh A nữa, nên đã ra ngoài thuê phòng trọ để sống một mình. Hai vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh A đã nhiều lần tìm gặp chị O nói chuyện và mong muốn chị O suy nghĩ lại để vợ chồng quay tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Nhưng chị O không đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã kiên nhẫn hòa giải, khuyên bảo để hai vợ chồng về đoàn tụ với nhau nhưng chị O vẫn giữ nguyên quan điểm một mực kiên quyết ly hôn. Còn anh A vẫn không đồng ý ly hôn như theo yêu cầu của chị O. Thiết nghĩ, muốn có một cuộc sống hôn nhân bền vững thì phải xuất phát từ tình cảm, tình yêu tự nguyện của hai bên. Trong khi đó chị O khẳng định không còn tình cảm với anh A và không muốn tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh A, mặc dù anh A đã nhiều lần mong muốn chị O suy nghĩ lại, để vợ chồng quay về đoàn tụ nhưng chị O không đồng ý. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Kỳ Anh nhận thấy tình cảm giữa chị O và anh A không thể hàn gắn được nữa cuộc sống hôn nhân giữa chị O và anh A đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. chị O đã không còn tình cảm với anh A một mực muốn được ly hôn với anh A để giải thoát cuộc sống cho nhau. Vì vậy có đủ căn cứ để xử cho chị O ly hôn với anh A theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung

[4]. Về tài sản chung: Cả chị Trần Thị O và anh Võ Sỹ A đều không yêu cầu Tòa án phân chia, do đó miễn xét

[5]. Về án phí: Chị O là nguyên đơn yêu cầu ly hôn, cho nên phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, Điểm a , Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

[6].Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị O có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án; anh A vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điểm a Khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án kèm theo,

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị O về việc ly hôn anh Võ Sỹ A. Chị Trần Thị O được ly hôn anh Võ Sỹ A;

Về án phí:

Chị Trần Thị O phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005276 ngày 01 - 8 – 2018. Tiền án phí chị O đã nộp đủ.

Chị Trần Thị O được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Võ Sỹ A được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn: Chị O;
- Bị đơn: Anh A;
- VKS huyện Kỳ Anh (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Kỳ Anh;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Dũng